

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T C
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/ DS-ST
Ngày: 08 - 07 - 2022
V/v *Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Nhiễm
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Minh Châu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện T C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 54/2021/TLST-DS, ngày 25 tháng 10 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2022/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Dương Quốc H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số 35, Phạm Hồng Thái, khóm 2, phường 3, thành phố T V, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H là ông Trầm Phú L, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp Chòm Chuối, xã Phước Hưng, huyện T C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Phan Văn D, sinh năm 1960 (có mặt)

Bà Phan Thị Mười M, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn T C, huyện T C, tỉnh Trà Vinh

Bà Phan Thị Mười M ủy quyền cho ông Phan Văn D là người đại diện tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 25 tháng 5 năm 2022;

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của ông Dương Quốc H là nguyên đơn như sau:

Vào năm 2020 ông Dương Quốc H có bán thức ăn nuôi cá cho vợ chồng ông Phan Văn D và bà Phan Thị Mười M, sau khi giao thức ăn nuôi cá phía ông H có yêu cầu ông D, bà Mười M trả tiền nhưng ông D, bà Mười M không thanh toán. Đến ngày 17/5/2021 ông D, bà Mười M và ông H thống nhất số tiền ông D, bà Mười M nợ thức ăn nuôi cá là 386.000.000 đồng, vợ chồng ông Phan Văn D và bà Phan Thị Mười M có lập biên nhận nợ và cam kết trả đủ số tiền còn thiếu cho ông H. Tuy nhiên ông D và bà Mười M hứa hẹn nhiều lần mà không thực hiện đúng như cam kết.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ông Dương Quốc H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Văn D và bà Phan Thị Mười M có nghĩa vụ liên đới trả tiền thức ăn nuôi cá còn thiếu là 386.000.000 đồng, ông H không yêu cầu tính lãi.

- Ông Phan Văn D là bị đơn trình bày:

Vào năm 2020 ông D có nuôi 02 ao cá với số lượng khoảng 610.000 con cá tra, giữa ông D và ông Dương Quốc H có thỏa thuận ông H sẽ đầu tư thức ăn nuôi cá cho 02 hồ cá này đến khi thu hoạch thì ông D sẽ bán cá trả tiền thức ăn cho ông H. Tuy nhiên ông H chỉ giao khoảng 30 tấn thức ăn nuôi cá và ngưng cung cấp tiếp dẫn đến thiệt hại, thua lỗ nên ông D chưa thanh toán tiền cho ông H. Đến ngày 17/5/2021 ông D, bà Mười M và ông H thống nhất số tiền nợ thức ăn là 386.000.000 đồng, ông Phan Văn D có ký tên vào biên nhận nợ và cam kết trả đủ số tiền còn thiếu cho ông H nhưng do việc nuôi cá bị thua lỗ nên nay ông D chỉ đồng ý thanh toán cho ông H 200.000.000 đồng, phần tiền còn lại yêu cầu ông H xóa nợ.

Ông Phan Văn D là người đại diện theo ủy quyền của bà Phan Thị Mười M là đồng bị đơn trình bày:

Bà Phan Thị Mười M là vợ của ông D, khi chung sống có đăng ký kết hôn. Khi nuôi cá để phát triển kinh tế gia đình thì bà Mười M biết và không có ý kiến phản đối gì. Trong vụ kiện này, bà Phan Thị Mười M thống nhất với ý kiến của ông D và không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Dương Quốc H khởi kiện ông Phan Văn D và bà Phan Thị Mười M để yêu cầu trả tiền nợ thức ăn nuôi thủy sản. Xét thấy đây là vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Dương Quốc H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Văn D và bà Phan Thị Mười M phải có nghĩa vụ liên đới trả tiền mua thức ăn nuôi thủy sản với số tiền gốc là 386.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi chậm trả. Tại phiên tòa người đại diện của ông Dương Quốc H và ông Phan Văn

D, bà Phan Thị Mười M không thỏa thuận được với nhau, bên phía ông H không đồng ý giảm số tiền vốn mua bán thức ăn nuôi cá cho ông D và bà Mười M.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Dương Quốc H, Hội đồng xét xử thấy rằng qua các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các đương sự thì giao dịch mua bán thức ăn nuôi thủy sản giữa ông Dương Quốc H với ông Phan Văn D và bà Phan Thị Mười M vào năm 2020 là có thật. Khi mua bán thức ăn nuôi cá thì giữa ông H và ông Phan Văn D, bà Phan Thị Mười M có đối chiếu công nợ với nhau, theo đó tại “Biên nhận nợ và cam kết” lập ngày 17/5/2021 ông Phan Văn D, bà Phan Thị Mười M còn thiếu ông Dương Quốc H số tiền 386.000.000 đồng và cam kết trả số nợ này. Tuy nhiên ông D và bà Mười M không thực hiện đúng như cam kết, sau khi thu hoạch cá ông D cũng không trả tiền cho ông H. Do đó việc ông H khởi kiện yêu cầu ông D, bà Mười M phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền là có cơ sở chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa ông Phan Văn D trình bày việc đầu tư nuôi cá với mục đích phát triển kinh tế của gia đình, bà Mười M là vợ ông cũng biết việc này. Do đó có đủ cơ sở xác định đây là nghĩa vụ chung của vợ chồng ông D, bà Mười M nên cần buộc ông Phan Văn D và bà Phan Thị Mười M phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Dương Quốc H số tiền 386.000.000 đồng là phù hợp với các điều 27, 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tiền lãi chậm trả: Do ông H không yêu cầu tính lãi chậm trả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Do ông Dương Quốc H được chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Đồng thời căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Phan Văn D do thuộc diện người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Đối với bà Phan Thị Mười M thì phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 275, 288, 357, 430, 440 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 27, 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Quốc H. Buộc ông Phan Văn D và bà Phan Thị Mười M phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Dương Quốc H số

tiền 386.000.000 đồng (*Ba trăm tám mươi sáu triệu đồng*). Do Ông H không yêu cầu tính lãi chậm trả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Ông Phan Văn D được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm do thuộc trường hợp người cao tuổi.

Buộc bà Phan Thị Mười M nộp án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 9.650.000 đồng (*Chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

Ông Dương Quốc H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Dương Quốc H số tiền tạm ứng án phí 9.650.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002678 ngày 21 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T C.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T C;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- CCTHADS huyện T C;
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Tùng